

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ba Động

Thực hiện Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã Ba Động ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Chương trình, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và xử lý vi phạm (nếu có).

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì, phối hợp; xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và kết quả cần đạt được, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Gắn việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số với các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển kinh tế số trở thành động lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; xây dựng xã hội số toàn diện, an toàn, bao trùm; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về kinh tế số

- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của xã được quảng bá trên môi trường số và được niêm yết trên các sàn thương mại điện tử.

- Phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 90%.

b) Về xã hội số

- 80% hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang tốc độ 1 Gb/s; mạng di động 5G phủ sóng tối thiểu 90% dân số.

- 100% công dân từ 14 tuổi trở lên có căn cước, tài khoản định danh điện tử.

- Trên 50% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách: Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp số, đổi mới sáng tạo và thử nghiệm mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng số

- Thúc đẩy đầu tư hạ tầng băng rộng cáp quang đến 80% hộ gia đình; phủ sóng 5G tốc độ tối thiểu 100 Mb/s trên 90% dân số toàn xã trước năm 2030.

- Phát triển nền tảng số dùng chung, thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; hình thành hệ thống dữ liệu thời

gian thực, tăng cường chia sẻ và tích hợp dịch vụ.

3. Phát triển nền tảng số và dữ liệu

Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục dữ liệu mở; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Phát triển kinh tế dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Triển khai các ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.
- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh.

5. Bảo đảm an ninh mạng

- Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tăng cường giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

- Phổ cập công cụ, nền tảng bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số; tập huấn, nâng cao năng lực an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số do tỉnh tổ chức.
- Hướng dẫn kỹ năng số cho người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Nâng cao năng lực số cho học sinh.

7. Phát triển công dân số và văn hóa số

- Triển khai các tiện ích trên VNeID, bảo đảm 100% công dân từ 14 tuổi trở lên có căn cước và tài khoản định danh điện tử; đẩy mạnh các dịch vụ số phục vụ đời sống người dân.

- Phát triển cộng đồng số lành mạnh, an toàn; tuyên truyền, phổ biến văn hóa số và ứng xử có trách nhiệm trên môi trường mạng.

8. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số và hỗ trợ chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số thông qua các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, đào tạo và tiếp cận nền tảng số.

9. Phát triển kinh tế số và xã hội số theo ngành, lĩnh vực: Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể, bao gồm: nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, du lịch, văn hóa, thể thao,

thương mại, giáo dục và đào tạo, lao động, việc làm, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, y tế, xây dựng và giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng.

10. Tăng cường công tác tuyên truyền: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan đến người dân, doanh nghiệp; phát triển các kênh thông tin, tư vấn về chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; các nguồn vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch này; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu cho UBND xã định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh. Lồng ghép trong các báo cáo về chuyển đổi số hằng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của tỉnh và yêu cầu thực tế phát triển của xã.

- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu có.

2. Phòng Kinh tế: Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Công an xã

- Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được giao chủ trì, phối hợp; chủ động bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa và Xã hội) tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Xây dựng chuyên mục, phóng sự tăng cường tuyên truyền về phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

6. Doanh nghiệp viễn thông khu vực: Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời phối hợp cùng với xã tham gia hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số, hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ba Động./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT, PCT UBND xã
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các Trường học trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH(ptsam).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC I
HỆ THỐNG MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Ba Động)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU ĐẾN 2030

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì đo lường	Cơ quan phối hợp
I	Chỉ tiêu kinh tế số		
1	100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của xã được quảng bá trên môi trường số và được niêm yết trên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 90%.	Các Ngân hàng Chi nhánh khu vực	Các ngân hàng; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mobile money
II	Chỉ tiêu xã hội số		
1	80% hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cấp quang tốc độ 1 Gb/s; mạng di động 5G phủ sóng tối thiểu 90% dân số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	UBND các xã, phường, đặc khu, các doanh nghiệp viễn thông
2	100% công dân từ 14 tuổi trở lên có căn cước, tài khoản định danh điện tử.	Công An xã	Các thôn trên địa bàn xã
3	Trên 50% dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công	Công an xã
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Ngân hàng Chi nhánh khu vực

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NGÀNH, LĨNH VỰC ĐẾN 2030

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì đo lường	Cơ quan phối hợp
1	Ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, vùng nguyên liệu.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội; các đơn vị, địa phương có liên quan

2	Phần đầu 70% xã có hợp tác xã ứng dụng giải pháp công nghệ số, nền tảng số phục vụ quản trị, vận hành	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội; các đơn vị, địa phương có liên quan
3	Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%	Trạm Y tế	Công an xã; các thôn trên địa bàn xã
4	Tỷ lệ các trường phổ thông (tiểu học, THCS) sử dụng nền tảng số trong quản trị, dạy học và sử dụng học bạ số đạt 100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các TH, THCS trên địa bàn xã
5	Tỷ lệ học sinh phổ thông được tiếp cận các nền tảng giáo dục số, giáo dục STEM/STEAM đạt tối thiểu 80%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các TH, THCS trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND xã Ba Động)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
I. HOÀN THIÊN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách của xã nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát; văn bản tham mưu UBND xã	2026-2027
2	Cập nhật, bổ sung Danh mục dữ liệu mở của xã hằng năm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Danh mục dữ liệu mở	Hằng năm
3	Triển khai Bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh và cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Bộ chỉ tiêu và hướng dẫn đánh giá	Sau khi tỉnh ban hành
II. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					
4	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông mở rộng hạ tầng cáp quang băng rộng đến 100% khu dân cư đủ điều kiện	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hạ tầng băng rộng được mở rộng	2026-2030
5	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn xã theo lộ trình của tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Tỷ lệ phủ sóng đạt mục tiêu	2026-2030
6	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ phục vụ hoạt động UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hạ tầng CNTT được nâng cấp	2027-2028

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ					
7	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Dữ liệu được chuẩn hóa	2026-2027
8	Số hóa hồ sơ, tài liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ được số hóa	2026-2028
IV. PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG					
9	Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Trung ương, của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nền tảng được khai thác hiệu quả	2026-2027
10	Sử dụng đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ văn bản điện tử tăng	2026-2027
V. PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)					
11	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về AI cho cán bộ, công chức, người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Hoạt động tuyên truyền	2026-2030
12	Ứng dụng công cụ AI trong công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng báo cáo	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công cụ AI được ứng dụng	2027-2029

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
VI. BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU					
13	Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; tăng cường giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND-UBND xã; Công an tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị liên quan	Các Kế hoạch, giải pháp ATTT	2026-2030
14	Phổ cập công cụ, nền tảng bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số; tập huấn, nâng cao năng lực an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
15	Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin và an ninh mạng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Hằng năm
VII. PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SỐ VÀ KINH TẾ SỐ					
16	Hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, chữ ký số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ	2026-2030
17	Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng địa phương trên nền tảng số	Phòng Kinh tế	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công	Sản phẩm được quảng bá trên nền tảng số	2026-2030
18	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển thương mại điện tử, thanh toán số và kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia TMDT tăng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
VIII. PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ VÀ NÂNG CAO KỸ NĂNG SỐ					
19	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số cá nhân	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã; Tổ công nghệ số cộng đồng	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số tăng hàng năm	Thường xuyên
20	Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn trực tiếp kỹ năng số cho người dân tại các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trưởng các thôn	Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả	2026-2030
IX. CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC					
21	Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng vùng sản xuất thông minh, quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, giám sát môi trường và sản xuất nông nghiệp chính xác	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các mô hình nông nghiệp số được triển khai	2026-2030
22	Chuyển đổi số trong giáo dục: học bạ số, nền tảng số trong quản trị, dạy học	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Nền tảng, học bạ số được triển khai	2026-2030
23	Chuyển đổi số trong y tế: lập, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử	Trạm Y tế xã	Công an xã; Tổ công nghệ số cộng đồng	Hồ sơ sức khỏe điện tử được lập	2026-2030
24	Chuyển đổi số phục vụ công tác giảm nghèo, an sinh xã hội; chi trả chính sách qua tài khoản	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Ngân hàng, tổ chức được phép khác	Tỷ lệ chi trả qua tài khoản tăng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
25	Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đất đai, tài nguyên phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn xã	Phòng kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu đất đai, tài nguyên được cập nhật	2026-2030

X. TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

26	Triển khai truyền thông về phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Văn phòng HĐND-UBND xã	Kế hoạch truyền thông; chuyên trang, chuyên mục	Hàng năm
27	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, cuộc thi và sự kiện về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sự kiện được tổ chức	Hàng năm
28	Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng và dịch vụ số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn trên địa bàn xã	Tổ công nghệ số hoạt động hiệu quả	Thường xuyên

XI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

29	Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Hàng năm
30	Tuyên truyền chuyển đổi số qua hệ thống truyền thanh cơ sở, họp thôn, mạng xã hội, Trang tin điện tử xã	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã	Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng các thôn	Nội dung tuyên truyền được phát sóng	Thường xuyên

31	Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kiểm tra	Hằng năm
----	---	---------------------------	---------------------	------------------	----------

